

Đề thi Tiếng Anh tuyển sinh vào lớp 10 chuyên Quảng Ngãi (2015-2016)

HƯỚNG DẪN GIẢI

PART A: LISTENING (1.0 pt)

Section I: (5x 0.1 pt = 0.5 pt)

1	2	3	4	5
T	F	F	T	F

Section II: (5x 0.1 pt = 0.5 pt)

6	7	8	9	10
B	C	A	D	C

PART B: STRUCTURES AND VOCABULARY (2.0 pts)

Section I: Choose the correct answer (A,B,C, or D) to complete each of the following sentences:

(10 x 0.1pt = 1.0 pt)

11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	C	D	A	B	D	B	D	B	D

11. A

No matter how+ tính từ: cho dù thế nào đi nữa

Câu này dịch như sau: Cho dù khó khăn như thế nào đi nữa, chúng tôi cũng sẽ giải quyết xong nó trước khi bạn quay lại.

12. C

Cấu trúc otherwise: S+ quá khứ đơn. Otherwise, S+ would have Ved/ V3

Tối qua tôi đã không về nhà mãi cho đến quá nửa đêm. Nếu không tôi đã trả lời cuộc gọi của bạn rồi. 13. D

Go on: tiếp tục

Carry on: tiến hành

Put on: mặc vào

Get on well with: hòa hợp/ hòa đồng

Câu này dịch như sau: Bây giờ tôi rất hòa hợp với bố. Chúng tôi không còn cãi nhau nữa.

14. A

Keep up with: bắt kịp

Keep out of: tránh ra khỏi

Câu này dịch như sau: Mọi thứ luôn luôn thay đổi. Thật khó mà bắt kịp những sự thay đổi này.

15. B

Cấu trúc: No sooner had S Ved/V3 than S+ Ved/ V2: ngay

khi...thì 16. D

Đảo ngữ câu điều kiện loại 3: Had it not been for+ cụm danh từ, S+ would have

Ved/V3 17. B

Cấu trúc: It's time/ high time S+ Ved/ V2: Đã đến lúc(làm

gì)... 18. D

So sánh giữa 2 vật thể đã xác định nên dùng so sánh hơn và có mạo từ "the", sau giới từ không được dùng "that" nên dùng which

19. B

Bị động của thì hiện tại đơn

Mỗi năm, có hơn 200 000 hecta rừng bị phá hủy.

20. D

Câu hỏi đuôi dạng mệnh lệnh về sau luôn dùng will you.

Section II: Complete the following sentences with an appropriate form of the word in block

capital: (5 x 0.1pt = 0.5 pt)

21/ equality

Sau have + danh từ: có cái gì (equality: sự bình đẳng)

22/ enrich

To + V_o => enrich là động từ (làm giàu/ trau dồi)

23/ incommunicative

Very + tính từ=> incommunicative: kín miệng/ ít lời

Anh ấy thường rất kín miệng vì vậy bạn rất may mắn nếu có được bất cứ thông tin gì từ anh ấy.

24/ Deforestation

Đứng ở đầu câu đóng vai trò chủ ngữ nên cần một danh từ => deforestation: sự tàn phá rừng

25/ effectively

Sau động từ thường(write) dùng trạng từ để bổ trợ nghĩa

Section III: Identify the word or phrase (A, B,C or D) that must be changed in order for the sentence to be correct (5 x 0.1 = 0.5 pt)

26	27	28	29	30
D	A	A	C	C

26. D

Washed => washing vì sau các động từ chỉ giác quan saw + Ving(nếu nhìn thấy một hành động nào đó đang diễn ra)

27. A

Firstly => first chỉ số lần dùng first, còn firstly dùng để

liệt kê 28. A

A progress => progress vì progress(sự tiến triển/ tiến bộ) là danh từ không đếm

được 29. C

Reuse and recycle => reusing and recycling vì sau giới từ(by) cần

Ving 30. C

To regret => regretting vì it's no use + Ving

PART C: READING COMPREHENSION: (2.0 pts)

Section I: Read the following passage carefully, then fill in each blank with ONE suitable word:

(10 x 0.1 pt = 1.0 pt)

31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
as	because/as/ since	automobiles	provides	of	or	stop	gradually	amount	require/ demand

31. as

Cấu trúc so sánh bằng as + tính từ + as

As complicated as: phức tạp như là

Everyone wants to reduce pollution but the pollution problem is (31)_____ complicated as it is serious. => Mọi người muốn cắt giảm ô nhiễm nhưng vấn đề ô nhiễm ngày càng phức tạp cũng như nghiêm trọng hơn.

32. because

Because: bởi vì

It is complicated (32) much pollution is caused by things that benefit people. => Nó phức tạp bởi vì nhiều sự ô nhiễm được gây ra bởi những thứ mang lại lợi ích cho con người.

33. automobiles

automobiles: xe hơi, ô tô

Vì câu sau đã dùng the automobile

34. provide

Provide something to someone: cung cấp cái gì cho ai

For example, exhaust from (33) causes a large percentage of air pollution, but the automobile (34)_____ transportation to millions of people. => Ví dụ, khí thải từ xe hơi gây phần lớn ô nhiễm không khí, nhưng xe hơi lại cung cấp phương tiện đi lại cho hàng triệu người.

35. of

Much of + mạo từ + danh từ: nhiều(cái gì)

36. or

Or: hoặc là

Thus, to end (36)_____ greatly reduce pollution immediately => Vì vậy, để chấm dứt hoặc là để giảm đáng kể sự ô nhiễm này ngay lập tức

37. stop

people would have to (37) using many things that benefit them. => con người sẽ phải dừng sử dụng những thứ mang lại lợi ích cho con người.

38. gradually

Gradually: dần

dần

Most of the people do not want to do that, of course, but pollution can be (38) _____ reduced in several ways. => Hầu hết mọi người không muốn làm việc đó, dĩ nhiên, nhưng sự ô nhiễm có thể được cắt giảm dần theo một số cách nào đó.

39. amount

Amount : số

lượng

the (39) _____ of pollution => lượng ô nhiễm

40. require

Require: yêu cầu

Governments can pass and enforce laws that (40) _____ businesses and individuals to stop or cut down on certain polluting activities. => Chính phủ có thể thông qua và ban hành những luật yêu cầu các doanh nghiệp và cá nhân dừng hoặc cắt giảm những hoạt động gây ô nhiễm nhất định.

Section II: Read and complete the passage by choosing the best answer (A, B, C or D): (5 x 0.1 pt = 0.5 pt)

41	42	43	44	45
B	C	A	D	B

41. B

Shaping: định hình/ định hướng

Education is a life-long process that not only provides us with basic skills such as literacy and numeracy, but is also essential in (41) our future lives. => Giáo dục là quá trình cả đời không chỉ cung cấp những kỹ năng cơ bản về biết đọc biết viết về số, mà còn rất quan trọng trong việc định hình cuộc sống tương lai.

42. C

So that: để mà

We must discipline ourselves to work hard (42) we can pass exams and gain the qualifications we will need to secure a good job. => Chúng ta phải tự ý thức học tập chăm chỉ để mà chúng ta có thể vượt qua các kỳ thi và đạt được những bằng cấp đảm bảo có một việc làm ổn định.

43. A

Progress: tiến triển

After they finish school, many(43) to further education where they will learn more useful skills such as computer literacy or basic business management. => Sau khi học xong, nhiều người tiến lên bậc giáo dục cao hơn nơi mà họ học nhiều hơn những kỹ năng bổ ích chẳng hạn như kỹ năng tin học hoặc quản lý doanh nghiệp.

44. D

Others: những người khác

(44) will enroll on a program of higher education at a university => những người khác sẽ đăng ký chương trình giáo dục cao hơn tại một trường đại học nào đó.

45. B

Acquire: đạt được

We live in a fascinating and constantly changing world, and we must continually learn and (45) new knowledge if we are to adapt and keep up with changing events. => Chúng ta sống trong một thế giới thú vị và thay đổi liên tục và chúng ta phải học liên tục và đạt được kiến thức mới nếu chúng ta muốn thích nghi và bắt kịp với những sự kiện đang thay đổi.

Section III: Read the following passage and choose the best answer (A, B, C, or D): (5 x 0.1 pt = 0.5 pt)

46. Yes, there are.

Có phải có nhiều cách để học tiếng Anh dễ dàng và thú vị hơn?

47. Because we can learn from our mistakes.

Tại sao bạn không nên sợ việc mắc lỗi sai khi học tiếng Anh ?

48. We should practice English. For example, write in a journal or diary everyday.

Chúng ta nên làm gì để quen với việc viết tiếng Anh?

49. Three steps.

Có bao nhiêu bước để học một ngôn ngữ thứ hai được đề cập trong bài đọc?

50. (open answer)

Theo bạn bước nào là quan trọng nhất? Vì sao?

PART D: WRITING (3.0 pts)

Section I: Finish each of the following sentences in such a way that it is as similar as possible in

meaning to the sentence printed before it: (10 x 0.1pt = 1.0 pt)

51. Taking exercise is said to be good for our health.

52. I prefer staying in bed to getting up early at weekends.

53. Hardly had I put my phone down when the boss rang back.

54. I've never known a more warm-hearted person than my mother.

55. Tom regretted that he had made/ having made/ making such a fuss at the party the night before /the previous night.

56. I'd rather you kept silent in the classroom.

57. It was such a long test that I couldn't finish it in an hour.

58. In spite of taking a taxi, Bill still arrived late for the concert.

59. You didn't remember to turn off TV last night, did you?

60. Only by practising speaking English everyday can you become a good English speaker.

Section II: (2.0 pts)

1. Write a letter: (1.0 pt)

Điền thành phần của bài viết (lá thư) cụ thể như sau:

- **Bố cục:** Đảm bảo số từ 100-150 từ ; đạt yêu cầu thể loại thư phản nản (3 phần: mở đầu, nội dung, kết thúc).

Nội dung: Liên quan chặt chẽ với chủ đề thư phản nản, nêu rõ mục đích viết thư, ý liên kết chặt chẽ, logic, tự nhiên.

- **Kỹ năng viết:** Sử dụng ngữ pháp, từ vựng phong phú, chính xác; sử dụng tốt từ nối, cấu trúc câu đa dạng, linh hoạt (đơn, phức, kép, thành ngữ, ...).

2. Write a paragraph: (1.0 pt)

Bài viết đảm bảo bố cục 3 phần, nội dung đúng với chủ đề của đề thi. Đảm bảo số từ 150-200

- Bài viết mạch lạc trôi chảy, đúng ngữ pháp và cấu trúc. (0.5 pt)

- Bài viết có liên hệ thực tiễn hoặc có ý sáng tạo (0.25 pt)

Amax